Số: 3358/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2025-12-31T11:23:11+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
KHUYẾN NÔNG TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: ……/QĐ-UBND ngày …. tháng …. năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chuyển đổi số, sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với xây dựng chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Thúc đẩy nông nghiệp phát triển thành vùng tập trung sản xuất hàng hóa, hỗ trợ liên kết sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp trong nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn từ năm 2026 - 2030, hoạt động khuyến nông tập trung thực hiện các mục tiêu sau:

- Xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông, chuyển giao, truyền bá kiến thức và mở rộng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình canh tác nuôi trồng, công nghệ mới nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất trên các lĩnh vực trồng trọt, cơ giới hóa, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp khác. Trong đó, ưu tiên và tập trung xây dựng các mô hình hỗ trợ thúc đẩy liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân theo chuỗi giá trị, có khả năng nhân ra diện rộng và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Phấn đấu nâng hiệu quả sản xuất khi áp dụng thực hiện mô hình lên từ 15-20% so với sản xuất đại trà, truyền thống.

- Thông tin tuyên truyền:

+ Thực hiện các chuyên mục, tọa đàm phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp.

+ Đăng tải tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Gia Lai.

+ Xây dựng file video quy trình kỹ thuật, hoạt động khuyến nông phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền.

- Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn:

+ Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao công nghệ về tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất cho nông dân. Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả và các cuộc hội nghị giao ban khuyến nông, nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch.

+ Xây dựng tài liệu kỹ thuật về hiệu quả khi triển khai các mô hình khuyến nông để làm tư liệu tuyên truyền, khuyến cáo nhân rộng mô hình. In ấn, phát hành các ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền,...) cấp phát cho cán bộ nông nghiệp, cộng tác viên và nông dân.

+ Tổ chức các cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

+ Tổ chức các cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp và tập huấn nông dân về tiến bộ KHKT mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, CỤ THỂ

1. Thông tin tuyên truyền

1.1. Nội dung

- Tiếp tục duy trì và phát triển trang thông tin điện tử Khuyến nông Gia Lai nhằm cung cấp các thông tin chính sách, pháp luật về nông nghiệp, phổ biến các kiến thức về KHKT, cập nhật các mô hình khuyến nông mới và có hiệu quả trong và ngoài tỉnh, các gương điển hình sản xuất giỏi, thông tin giá cả thị trường nông sản, các sản phẩm OCOP trên trang chợ khuyến nông nhằm giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh,...

- Tuyên truyền thông qua các kênh thông tin đại chúng (Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan báo đài Trung ương, địa phương,…) và trên các Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp khác,...

- Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền (Băng đĩa, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, sách tham khảo, sổ tay khuyến nông, lịch nhà nông, tờ bướm, tranh ảnh, pa-nô, áp phích).

- Tổ chức các hội thảo, tham quan đầu bờ, hội nghị tổng kết, hội nghị nhân rộng mô hình.

1.2. Dự kiến kết quả:

- Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp; tiến bộ kỹ thuật, các giải pháp kỹ thuật, thời vụ sản xuất; biện pháp phòng chống dịch bệnh, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất.

- Thực hiện 50 cuộc tọa đàm (10 cuộc/năm) về tuyên truyền, các chủ trương

chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, xây dựng nông thôn mới,...

- Thực hiện 10 cuộc hội nghị giao ban công tác khuyến nông, ít nhất 800 người tham dự (02 cuộc/năm, 80 người/cuộc, tại khu vực phía Đông Gia Lai và khu vực phía Tây Gia Lai).

- Tổ chức 12 cuộc hội thảo nhân rộng, ít nhất 840 người tham dự (70 người/hội thảo).

- Tổ chức 02 cuộc hội nghị tổng kết Chương trình khuyến nông giai đoạn 2026 - 2030, ít nhất 300 người tham dự (150 người/hội nghị).

- Xây dựng ít nhất 15 file video quy trình kỹ thuật, hoạt động khuyến nông phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền.

- In khoảng 150.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp.

- Thuê bao internet; duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến nông, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, nhu cầu truy cập thông tin ngày càng lớn của nông dân.

- Xây dựng ít nhất 600 tin, bài viết đăng tải trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến nông.

2. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

2.1. Nội dung

- Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp là một trong những hoạt động quan trọng của công tác khuyến nông nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất cho nông dân, hướng dẫn các kỹ năng tổ chức sản xuất, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước qua đó thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị sản xuất.

- Đào tạo nghề, huấn luyện kỹ năng tổ chức và thực hành sản xuất cho các đối tượng là khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, chủ các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa, các trang trại, gia trại, các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể các sản phẩm OCOP của các địa phương trong tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ làm công tác khuyến nông các cấp; khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông thôn bản.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, hội viên các HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác, chủ doanh nghiệp nhỏ, chủ trang trại, chủ hộ sản xuất kinh doanh,… hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Ưu tiên công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên của Tổ Khuyến nông cộng đồng ở cơ sở để đủ năng lực công tác, tích cực góp phần thúc đẩy xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn hoạt động.

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức sản xuất cho nông dân.

2.2. Dự kiến kết quả:

- Tổ chức ít nhất 30 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho khuyến nông viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng (06 lớp/năm), ít nhất 900 người tham dự (30 người/lớp). Nâng cao năng lực, ứng dụng sản xuất cho đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông và tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức ít nhất 100 lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ KHKT mới (20 lớp/năm), ít nhất 5.000 người tham gia (50 người/lớp).

- Tổ chức ít nhất 04 lớp đào tạo kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo bò, ít nhất 60 học viên tham dự (15 người/lớp).

- Tổ chức ít nhất 75 cuộc gặp gỡ trao đổi với nông dân (15 cuộc/năm), với ít nhất 3.750 người tham gia (50 người/cuộc). Nông dân nắm được các chính sách mới, những tiến bộ KHKT, mô hình mới có hiệu quả và áp dụng vào sản xuất.

- Thực hiện ít nhất 10 chuyến tham quan, học tập ngoài tỉnh (02 chuyến/năm). Học tập các mô hình khuyến nông có hiệu quả; thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sản xuất.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

Mô hình trình diễn là phương pháp chuyển giao tiến bộ KHKT đến người nông dân nhanh nhất, đồng thời là điểm trình diễn mẫu để người nông dân áp dụng vào sản xuất đại trà.

Việc xây dựng các mô hình trình diễn là điều kiện thuận lợi để người nông dân tiếp cận và áp dụng có hiệu quả những kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Kết quả của việc thực hiện mô hình là cơ sở thực tế để ngành và các địa phương có định hướng phát triển sản xuất trong thời gian tới.

3.1. Lĩnh vực trồng trọt:

(1) Mô hình canh tác lúa giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu

- Mục tiêu: Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ kỹ thuật sản xuất lúa giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả trong sản xuất lúa theo hướng giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Quy mô: 5,0 ha/điểm, triển khai 3 vụ liên tiếp/điểm.

- Diện tích: 120 ha (08 điểm x 3 vụ/điểm x 5 ha/điểm/vụ).

- Địa điểm thực hiện: Phú Thiện, Ia Pa, Ia Tul, Ia Lâu, Ia Hiao, Biển Hồ, Ia Băng, Chư A Thai,…

(2) Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

- Mục tiêu: Chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm (ngô, lạc, đậu xanh, mè, khoai lang, rau,…) phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho nông dân và phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

- Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT, các quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất lúa chuyển đổi.

(i) Mô hình chuyển đổi đất lúa sang trồng cây hàng năm hiệu quả, bền vững

- Quy mô: 2,0 ha/điểm;

- Diện tích: 32 ha/16 điểm trình diễn;

- Địa điểm thực hiện: Phú Thiện, Ia Hiao, Ia Pa, Chư A Thai, Ia Rbol,…

(ii) Mô hình chuyển đổi đất lúa sang sản xuất rau an toàn

- Quy mô: 1,0 ha/điểm;

- Diện tích: 5,0 ha/5 điểm trình diễn;

- Địa điểm thực hiện: Phú Thiện, Ia Hiao, Ia Pa, Chư A Thai, Ia Rbol,…

(3) Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng mía/trồng sắn/trồng điều/cao su kém hiệu quả

(i) Mô hình phát triển cây ăn quả trên đất trồng mía, sắn, điều, cao su kém hiệu quả

- Mục tiêu: Chuyển đổi diện tích đất trồng mía, sắn, điều, cao su kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao (mãng cầu, nhãn, dừa xiêm, xoài...); ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT, quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất trồng mía, sắn, điều, cao su chuyển đổi; sử dụng cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.

- Quy mô: 3,0 ha/điểm.

- Diện tích: 24 ha/8 điểm trình diễn (03 năm/mô hình; trồng mới, chăm sóc năm thứ 02 và thứ 3).

- Địa điểm thực hiện:

+ Tại các xã chuyển đổi trên đất trồng mía: Kông Bờ La, Tơ Tung, Pờ Tó, Chơ Long, Chư Krey, Ia Hiao, Ia Hrú, Phú Thiện, Phú Túc, Ia Rsai,…

+ Tại các xã chuyển đổi trên đất trồng sắn: Phú Thiện, Ia Le, Ia Pia, Ia Khươl, Kông Chro, Ia Ko, Ia Grai, Chư Pưh, Phù Mỹ Nam,…

(ii) Mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trong chuyển đổi cây trồng hàng năm trên đất trồng sắn, trồng mía kém hiệu quả

- Mục tiêu: Chuyển đổi diện tích đất trồng mía, đất sắn kém hiệu quả sang trồng cây trồng hàng năm có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT, quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất trồng sắn, trồng mía chuyển đổi; sử dụng cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.

- Quy mô: 2,0 ha/điểm.

- Diện tích: 26 ha/13 điểm trình diễn.

- Địa điểm thực hiện:

+ Tại các xã chuyển đổi trên đất trồng mía: Kông Bờ La, Tơ Tung, Pờ Tó, Chơ Long, Chư Krey, Ia Hiao, Ia Hrú, Phú Thiện, Phú Túc, Ia Rsai, Ya Hội,…

+ Tại các xã chuyển đổi trên đất trồng sắn: Ya Hội, Phú Thiện, Ia Le, Ia Pia, Ia Khươl, Kông Chro, Ia Ko, Ia Grai, Chư Pưh, Phù Mỹ Nam,…

(iii) Mô hình thâm canh cây dược liệu trên đất trồng sắn, trồng mía, trồng điều kém hiệu quả

- Mục tiêu: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp trên diện tích đất trồng mía, trồng sắn, trồng điều kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu (gừng, sả, nghệ,…); ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT để sản xuất các loại cây dược liệu (gừng, sả, nghệ,…) trên đất trồng mía, trồng sắn, trồng điều kém hiệu quả; sử dụng cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.

- Quy mô: 2,0 ha/điểm.

- Diện tích: 20 ha/10 điểm trình diễn.

- Địa điểm thực hiện: Kon Chiêng, Ia Púch, Chư Sê, Ia Mơr, Gào, Ia Boòng, Ia Le, Ia Grai, Đăk Pơ, Ia Pia,…

(4) Mô hình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây ớt

- Mục tiêu: Áp dụng quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây ớt theo hướng an toàn và phát triển bền vững. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Quy mô: 2,0 ha/điểm.

- Diện tích: 32 ha (8 điểm x 02 vụ/điểm x 2ha/điểm/vụ).

- Địa điểm thực hiện: Kông Chro, Ya Hội, Đăk Pơ, An Khê, An Bình, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Tây, Hội Sơn, Đề Gi,...

(5) Mô hình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây sắn

- Mục tiêu: Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống sắn năng suất cao, chống chịu bệnh khảm lá và kỹ thuật thâm canh và quản lý tổng hợp bệnh khảm lá sắn; Tăng năng suất, hiệu quả kinh tế, tạo vùng nguyên liệu ổn định cung cấp cho các nhà máy chế biến.

- Quy mô: 5,0 ha/điểm.

- Diện tích: 50 ha/10 điểm trình diễn.

- Địa điểm thực hiện: Ya Hội, Pờ Tó, Ia Rsai, Uar, Ia Reh, Ia Pa, Ia Rbol, Kông Chro, Kbang, Ia Lâu, Ya Ma, Bình Khê, Bình Hiệp, Vân Canh, Canh Vinh, Hòa Hội, Hội Sơn, Phù Mỹ Nam,…

(6) Mô hình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây chanh dây

- Mục tiêu: Áp dụng quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trong sản xuất cây chanh dây theo hướng an toàn và phát triển bền vững. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Quy mô: 2,0 ha/điểm.

- Diện tích: 12 ha/06 điểm trình diễn (thực hiện 02 năm/mô hình; trồng mới và chăm sóc năm thứ 02).

- Địa điểm thực hiện: KDang, Chư Prông, Chư Păh, Gào, Mang Yang, Kon Gang, Ia Hrung, Ia Grai,…

(7) Mô hình trồng dâu nuôi tằm bền vững

- Mục tiêu: Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT trong thâm canh dâu giống mới. Nâng cao năng suất, chất lượng và tăng hiệu quả kinh tế, phát triển ổn định nghề nuôi tằm.

- Quy mô: 2,0 ha/điểm.

- Diện tích: 12 ha/06 điểm trình diễn; (thực hiện 02 năm/mô hình; trồng mới và chăm sóc năm thứ 02).

- Địa điểm thực hiện: Ân Hảo, An Hòa, Chư Sê, Ia Ko, Ia Pa, Mang Yang, Pờ Tó,...

(8) Mô hình sản xuất lúa chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện đánh giá chuyển đổi canh tác lúa hữu cơ ở vụ thứ 2 (Đông Xuân 2025 - 2026) và cấp chứng nhận hữu cơ vụ thứ 3 (vụ Thu năm 2026). Chuyển giao quy trình thâm canh lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ, để tạo ra sản phẩm lúa, gạo an toàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Quy mô: 03 ha/điểm; tiếp tục thực hiện mô hình tại 02 điểm trình diễn, diện tích 6 ha, 2 vụ/điểm: Vụ thứ 2 (Đông Xuân 2025 - 2026) và Vụ thứ 3 (vụ Thu 2026).

- Địa điểm thực hiện: Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn, Tuy Phước Đông và Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tín, Vạn Đức.

3.2. Lĩnh vực lâm nghiệp: Mô hình trồng thâm canh cây mắc ca

- Mục tiêu: Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ kỹ thuật trồng cây Mắc ca. Góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập, phát triển kinh tế bền vững cho người dân.

- Phương thức trồng thuần

+ Quy mô: 03 ha/điểm; diện tích 12 ha/04 điểm trình diễn; (thực hiện 03 năm/mô hình; trồng mới, chăm sóc năm 02 và năm 3).

+ Địa điểm thực hiện: Mang Yang, Sơn Lang, Kon Gang, Vĩnh Sơn,…

- Phương thức trồng xen

+ Quy mô: 03 ha/điểm; diện tích 12 ha/04 điểm trình diễn; (thực hiện 03 năm/mô hình; trồng mới, chăm sóc năm 02 và năm 03).

+ Địa điểm thực hiện: Mang Yang, Sơn Lang, Kon Gang, Vĩnh Sơn,…

3.3. Lĩnh vực chăn nuôi:

(1) Mô hình chăn nuôi gà thương phẩm an toàn sinh học

- Mục tiêu: Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT chăn nuôi gà an toàn sinh học; Phát triển chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng hàng hóa, đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh thực phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quy mô: 3.000 con/điểm; thực hiện 13 điểm trình diễn, với tổng quy mô 39.000 con.

- Địa điểm thực hiện: Pờ Tó, Ia Grai, Chư Păh, Ia Ly, Ia Khươl, Chư Sê, Biển Hồ, Tuy Phước Đông, Hòa Hội, Hội Sơn, Tây Sơn, Bình Phú,…

(2) Mô hình nâng cao chất lượng đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (TTNT)

- Mục tiêu: Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao giá trị. Sử dụng tinh bò nhập ngoại có năng suất, chất lượng cao để nâng cao chất lượng đàn bò địa phương.

- Quy mô: 800 liều tinh/điểm; thực hiện 10 điểm, với tổng quy mô 16.000 liều tinh (800 liều tinh/điểm/năm x 2 năm).

- Địa điểm thực hiện: Pờ Tó, Phú Túc, Uar, Kông Chro, Ya Ma, Đak Pơ, Ya Hội, Chư Sê, Chư Prông, Ia Rsai, Chư Krey,…

(3) Mô hình cải tạo giống bò địa phương bằng phương pháp nhảy trực tiếp

- Mục tiêu: Nâng cao tầm vóc của đàn bò. Chủ động trong việc phối giống, không phụ thuộc vào kỹ thuật viên hoặc tinh nhân tạo.

- Quy mô: 3 bò đực/điểm; thực hiện 04 điểm trình diễn, với tổng quy mô 12 con bò đực giống (thực hiện 2 năm/điểm trình diễn).

- Địa điểm thực hiện: Ia Pia, Ia Rsai, Phú Túc, Phú Thiện,…

(4) Mô hình nuôi vỗ béo bò thịt bằng thức ăn tự trộn và phụ phế phẩm ủ chua

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật vỗ béo bò thịt. Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi; phát triển chăn nuôi bò theo hướng nâng cao giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quy mô: 10 con/điểm; thực hiện 10 điểm trình diễn, với tổng quy mô 100 con.

- Địa điểm thực hiện: Chư Prông, Phú Túc, Kông Chro, Ya Ma, Kbang, An Nhơn Tây, Bình Khê, Vĩnh Quang, Tuy Phước Tây, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh,…

(5) Mô hình chăn nuôi dê sinh sản

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi dê sinh sản; tăng thu nhập cho hộ chăn nuôi địa phương; tạo sản phẩm thịt và dê giống cung ứng cho thị trường.

- Quy mô: 01 dê đực + 10 dê cái/điểm; thực hiện 5 điểm trình diễn, với tổng quy mô 55 con (trong đó: 05 con dê đực và 50 con dê cái).

- Địa điểm thực hiện: Pờ Tó, Ia Dreh, Phú Túc, Ia Rsai, Ia Le, Ia Pia, Ia Tôr, Ia Boòng, Mang Yang, Ia Pa, Ia Tul, Vĩnh Thịnh, Ân Tường, Bình Dương, Kim Sơn, Canh Vinh, Vân Canh,...

3.4. Lĩnh vực thủy sản:

(1) Nuôi tôm thẻ 2 giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi-biofloc

- Mục tiêu: Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT trong nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng; giảm chi phí thức ăn, giảm thiểu rủi ro bệnh dịch và bảo vệ môi trường.

- Quy mô: 1.000 m^2/điểm/năm.

- Địa điểm thực hiện: Phù Mỹ Bắc, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi,…

(2) Nuôi cua xanh lột trong hộp nhựa, từ nguồn giống cua 1, cua 2

- Mục tiêu: Nâng cao giá trị thương phẩm; tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Quy mô: 1,0 ha + 800 hộp/điểm; thực hiện 03 điểm trình diễn, với tổng quy mô 3,0 ha + 2.400 hộp.

- Địa điểm thực hiện: Phù Mỹ Bắc, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi, Hoài Nhơn Đông,…

(3) Nuôi thương phẩm cá điêu hồng, rô phi trong lồng bè trên hồ chứa gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Tăng chất lượng sản phẩm; giảm thiểu rủi ro về thị trường, hạn chế bệnh dịch; tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương.

- Quy mô: 300 m^3/điểm; thực hiện 12 điểm trình diễn, với tổng quy mô 3.600 m^3.

- Địa điểm thực hiện: Vĩnh Thạnh, An Vinh, Ia Ly, Ia Phí, Ia O, Ia Grai, Kon Gang, Cửu An, Ia Khươl,…

(4) Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Tăng chất lượng sản phẩm; giảm thiểu rủi ro về thị trường, hạn chế bệnh dịch; tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương.

- Quy mô: 300 m^3/điểm; thực hiện 03 điểm trình diễn, với tổng quy mô 900 m^3.

- Địa điểm thực hiện: Ia O, Kon Gang, Ia Grai,…

(5) Nuôi thương phẩm chạch đồng trong ao đất

- Mục tiêu: Đa dạng giống vật nuôi; tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Quy mô: 5.000 m^2/điểm; thực hiện 03 điểm trình diễn, với tổng quy mô 15.000 m^2.

- Địa điểm thực hiện: Phú Thiện, An Bình, Đak Pơ,…

(6) Nuôi ếch thương phẩm trong ao đất

- Mục tiêu: Đa dạng giống vật nuôi; tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Quy mô: 1.000 m^2/điểm; thực hiện 02 điểm trình diễn, với tổng quy mô 2.000 m^2.

- Địa điểm thực hiện: Kbang, Cửu An, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao,...

(7) Nuôi thương phẩm cá lăng đuôi đỏ trong ao đất

- Mục tiêu: Đa dạng giống vật nuôi; tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Quy mô: 3.000 m^2/điểm; thực hiện 02 điểm trình diễn, với tổng quy mô 6.000 m^2.

- Địa điểm thực hiện: Phú Thiện, An Bình, Đak Pơ,…

(8) Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường

- Mục tiêu: Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch và bảo vệ môi trường; tạo ra sản phẩm có chất lượng và nâng cao giá trị hướng tới sinh thái, hữu cơ, góp phần tăng thu nhập cho người dân vùng ven đầm.

- Quy mô: 01 ha/điểm; thực hiện 5 điểm trình diễn, với tổng quy mô 5 ha.

- Địa điểm thực hiện: Tuy Phước, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi,…

(Phụ lục Danh mục chi tiết đính kèm)

III. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2026 - 2030 từ các nguồn kinh phí, cụ thể như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh: Không quá 55 tỷ đồng, phân bổ như sau:

+ Năm 2026: 13 tỷ đồng.

+ Năm 2027: 12 tỷ đồng.

+ Năm 2028: 14 tỷ đồng.

+ Năm 2029: 10 tỷ đồng.

+ Năm 2030: 06 tỷ đồng.

- Nguồn đối ứng của người dân và các nguồn kinh phí lồng ghép hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ, huy động nguồn nhân lực; hoàn thiện cơ chế chính sách và quản lý hoạt động của hệ thống khuyến nông

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông. Củng cố lại, tăng cường năng lực hoạt động của mạng lưới khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản để đảm bảo là cánh tay nối dài của hệ thống khuyến nông đến với người nông dân.

Về nguồn nhân lực đảm bảo cho việc điều phối triển khai thực hiện Chương trình: Nhân lực phục vụ triển khai chương trình được huy động thông qua việc phối kết hợp giữa đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp tỉnh với khuyến nông viên cơ sở xã, phường. Huy động lực lượng cộng tác viên khuyến nông thôn, xóm, thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng.

Triển khai thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định mã số chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng. Xây dựng chính sách đãi ngộ để khuyến khích cán bộ khuyến nông làm việc lâu dài, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Lồng ghép các hoạt động khuyến nông với việc triển khai các chương trình, chính sách xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

2. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông

Bám sát chủ trương, định hướng, mục tiêu, chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành nông nghiệp; đặc biệt là chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới; an toàn vệ sinh thực phẩm... để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông nhằm phát triển các ngành hàng có lợi thế, đồng thời nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả và khả năng cạnh tranh các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

Thực hiện rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế và xã hội, tránh dàn trải, lãng phí.

Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp tiếp cận khuyến nông tiên tiến, phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân, nhất là phương pháp lớp học hiện trường (FFS); phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm (LCTM), phương

pháp khuyến nông có sự tham gia (PEAM),... vào hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động.

3. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất; mở rộng và cải tiến các kênh truyền thông để chuyển tải đầy đủ, kịp thời, chính xác và có hiệu quả đến người dân

Hướng dẫn, hỗ trợ các trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã,... áp dụng công nghệ thông tin để từng bước chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý nông trại, tiêu thụ sản phẩm, kết nối thị trường,... Có kế hoạch cụ thể để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông cho cán bộ khuyến nông các cấp như kỹ năng viết tin, bài, xây dựng tờ rơi, áp phích, băng hình,...phát triển và cải tiến các kênh truyền thông cộng đồng về công tác khuyến nông qua hệ thống báo viết, báo hình, báo nói và báo điện tử; đồng thời cập nhật, đăng tải thông tin về giá cả, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tình hình hội nhập và cạnh tranh quốc tế đến tận người sản xuất.

Thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, ban, ngành vào hoạt động truyền thông, cập nhật thông tin một cách đa dạng, nhiều chiều, khách quan và kịp thời nhằm đưa ra các dự báo chính xác phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn.

4. Chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông

Tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông các cấp. Trong đó, ưu tiên cho việc đào tạo cán bộ khuyến nông cấp xã.

Chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình và đánh giá các hoạt động khuyến nông.

Đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho hệ thống khuyến nông. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông để tham gia tích cực vào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đặc biệt tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở (Chú trọng đến các thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng); cải thiện điều kiện môi trường làm việc và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ khuyến nông trẻ.

5. Huy động tối đa các nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông

Tranh thủ các nguồn lực thực hiện chương trình khuyến nông thông qua liên kết với các Viện, Trường, các Trung tâm nghiên cứu, các đơn vị kỹ thuật trong ngành để tiếp nhận nhanh các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, vốn nghiên cứu khoa học và các nguồn vốn liên kết khác từ các Dự án, các doanh nghiệp nông nghiệp, các Tổ chức Quốc tế… để tăng cường và đa dạng hóa, xã hội hóa công tác

khuyến nông, đưa tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Tích cực triển khai các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác khuyến nông, thông qua việc đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức xã hội tham gia... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tinh thần, trách nhiệm trong công tác khuyến nông.

6. Thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, phát triển nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong thời gian tới

Đẩy nhanh việc hình thành và đổi mới hình thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, câu lạc bộ khuyến nông, tổ hợp tác theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến tìm đầu ra cho sản phẩm xứng đáng là đầu mối đại diện cho nông dân trong mối liên kết "bốn nhà" trong sản xuất nông nghiệp

Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn... từ tổ chức sản xuất, đến thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

Nghiên cứu thí điểm thực hiện mô hình hoạt động theo cơ chế đối tác công tư (PPP) nhằm huy động, thu hút nguồn lực và sự tham gia của các doanh nghiệp vào hoạt động khuyến nông và tăng thu ngân sách cho địa phương.

7. Phương án khuyến cáo nhân rộng mô hình

Việc khuyến cáo nhân rộng các mô hình trình diễn đã được đánh giá là đạt hiệu quả được thực hiện thông qua các cách thức sau:

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình:

+ Trên cơ sở các mô hình trình diễn được xây dựng thành công từ nguồn ngân sách tỉnh, hàng năm ngân sách cấp xã, phường bố trí kinh phí để nhân rộng mô hình ở địa phương.

+ Vận động người dân tự đầu tư nguồn lực để áp dụng mô hình đã được thực hiện thành công theo hình thức lan tỏa, mở rộng với sự tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp tại hiện trường của cán bộ khuyến nông các cấp.

- Khuyến cáo nhân rộng thông qua các hình thức tuyên truyền: Các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc tham quan học tập, các ấn phẩm thông tin khuyến nông khác,...

- Trên cơ sở tổng kết đánh giá hiệu quả các mô hình, hệ thống khuyến nông tham gia tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hậu mô hình để duy trì và hỗ trợ nhân rộng.

- Xúc tiến hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã đối với các hộ sản xuất cùng ngành nghề, cùng đối tượng, theo từng loại hình trên địa bàn dân cư, mời gọi doanh

nghiệp tham gia, từng bước sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 đã được phê duyệt, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh hàng năm và công bố theo quy định. Ngoài ra, hằng năm, căn cứ vào các định hướng nhiệm vụ mới phát sinh được giao của cấp có thẩm quyền, các Chương trình, Đề án phát triển nông nghiệp của tỉnh; trong đó Đề án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 "Đề án phát triển nuôi trồng thuỷ sản hồ chứa giai đoạn 2026 - 2030", Chương trình trồng rừng gỗ lớn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai hướng tới thị trường tín chỉ cacbon, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chương trình Khuyến nông và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông, các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đạt mục tiêu đề ra; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch khuyến nông, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí khuyến nông cấp tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách của Sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chương trình khuyến nông địa phương và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm để đảm bảo thực hiện Chương trình khuyến nông.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các hạng mục đầu tư trong Chương trình theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường nhân rộng, chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp trong địa bàn tỉnh vào thực tiễn.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức mạng lưới liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào; thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

6. Các cơ quan truyền thông

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, khuyến cáo, nhân rộng hiệu quả các mô hình khuyến nông.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Cân đối nguồn lực tài chính để xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách trung hạn và hàng năm tham gia thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn.

- Huy động nguồn kinh phí sự nghiệp, sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu được phân bổ để thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình bằng nguồn ngân sách của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Các doanh nghiệp, tổ chức, tư nhân tham gia hoạt động khuyến nông

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cần bố trí một phần kinh phí xây dựng các mô hình khuyến nông để hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, tập huấn, đào tạo tay nghề cho nông dân. Chủ trì xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững trên địa bàn.

- Các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng và làm đầu mối vận động nông dân tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đề xuất thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ tổ chức sản xuất của HTX, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, đồng thời cũng là điều kiện để hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Các tổ chức khuyến nông ngoài Nhà nước tích cực tham gia, hỗ trợ triển khai các hoạt động khuyến nông theo hình thức phi lợi nhuận để góp phần thúc đẩy công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực hơn cho cộng đồng./.